

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày 25-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Bà Phạm Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quyết T; sinh năm 1975 tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 27/151 H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Hoàng Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Q và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con bé sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2019. Có mặt.

- Bị hại: Công ty Cổ phần G Hà Nội; địa chỉ trụ sở: Số 9 đường G, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Văn P – Chỉ huy trưởng Công trình, là người đại diện theo ủy quyền của bị hại (Giấy ủy quyền số 389/UQ-GP9 ngày 20 tháng 12 năm 2019). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Duy Q và chị Phạm Thị N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú tại: Số 365/375 đường T, phường Đ 2, quận H, thành phố Hải Phòng. Đều vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Ngọc Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h30 phút ngày 22/8/2019, Nguyễn Quyết T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 17B1- 00463 cầm theo một con dao có phần cán và phần lưỡi bằng kim loại dài 34,7cm, bản rộng 8,8cm đi từ nhà đến công trình xây dựng Tòa nhà văn phòng Công ty H có địa chỉ tại lô 10/14A đường L, Tổ 16, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng với mục đích phá, cắt cửa để trộm cắp sắt. Khi đến công trường, T để xe máy ở trên vỉa hè rồi đứng quan sát, thấy không có ai trông coi nên T dùng tay bám vào mép rào tôn rồi trèo vào bãi tập kết nguyên vật liệu để trong khuôn viên công trình. Tại đây, T thấy có nhiều sắt với kích thước, chủng loại khác nhau. T đi một vòng và nhặt 86 thanh sắt xoắn Ø 10 có độ dài 2,5 m, 16 thanh sắt xoắn Ø16 có độ dài khác nhau, số sắt này có đặc điểm han gỉ bên ngoài. T thực hiện 5-6 lần dùng tay chuyển toàn bộ những thanh sắt trên đến khe hở phía dưới cổng tôn. Sau đó, T trèo ra ngoài rút những thanh sắt vừa trộm cắp được xếp lên yên xe máy chở đi dọc đường Lê Hồng Phong đến cửa hàng thu mua đồ phế liệu có địa chỉ tại số 365/375 đường T, phường Đ 2, quận H, thành phố Hải Phòng do anh Nguyễn Duy Q làm chủ. T gọi cửa và gọi anh Q dậy cân sắt vụn, anh Q đồng ý mua sắt của T với giá 7000 đồng/1kg sắt và cân được 136 kg, anh Q trả cho T số tiền 950.000 đồng. T cầm tiền cho vào ví rồi điều khiển xe quay lại công trường để trộm cắp sắt tiếp. Đến khoảng gần 4h cùng ngày, T lại trèo qua hàng rào tôn vào bãi tập kết vật liệu xây dựng lấy trộm 04 thanh sắt hình chữ U dài 2,95 m, 04 thanh sắt hình hộp kích thước 0,05 x 0,05 x 1,45m, 01 thanh sắt xoắn Ø20 dài 1m, 01 thanh sắt xoắn Ø10 dài 0,87m, trong lúc đang chằng số sắt trên vào yên xe chuẩn bị đi tiêu thụ thì bị Công an phường T bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 04 thanh sắt hình chữ U dài 2,95 m; 04 thanh sắt hình hộp kích thước 0,05 x 0,05 x 1,45m; 01 thanh sắt xoắn Ø20 dài 1m; 01 thanh sắt xoắn Ø10 dài 0,87m; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen BKS: 17B1- 00463; 01 con dao dài 34,7cm bản rộng 8,8cm có phần cán và lưỡi bằng kim loại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 ví da màu đen bên trong có 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quyết T; thẻ ATM và số tiền 1.765.000 đồng.

Mở rộng điều tra, Nguyễn Quyết T khai nhận: Vào khoảng 03h ngày 20/8/2019, T cùng hai đối tượng nữa là T1 và V (là bạn ngoài xã hội của T, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) trộm cắp rất nhiều sắt loại Ø10 dài 2,5m tại công trường xây dựng của Công ty H và cũng bán tại cửa hàng mua sắt vụn của anh Q, chị N, có địa chỉ như trên. Chị N mua số sắt này của T với giá 7.200 đồng/kg và cân được 70kg, chị N trả cho T số tiền 504.000 đồng. T chia cho V và T1 số tiền 300.000 đồng, T giữ lại 204.000 đồng tiêu sài cá nhân hết.

Tất cả số sắt T trộm cắp là tài sản của Công ty Cổ phần G Hà Nội để tại trụ sở Công ty Cổ phần H, do hai công ty có ký hợp đồng thi công xây dựng.

Ngày 22/8/2019, anh Q, chị N đến Công an phường T giao nộp toàn bộ số sắt đã mua của T bao gồm: 43 thanh sắt xoắn Ø10 dài 2,5m mà chị N mua ngày 20/8/2019; 86 thanh sắt Ø10 dài 2,5m, 12 thanh sắt xoắn Ø16 có độ dài khác nhau mà anh Q mua ngày 22/8/2019. Anh Q, chị N khai: Khi mua hai vợ chồng anh chị không biết đây là số sắt T trộm cắp mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 22/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải An kết luận:

- 86 thanh sắt Ø10 dài 2,5m; 12 thanh sắt xoắn Ø16 có độ dài khác nhau có tổng giá trị là 1.233.000 đồng;

- 04 thanh sắt hình chữ U dài 2,95 m; 04 thanh sắt hình hộp kích thước 0,05 x 0,05 x 1,45m; 01 thanh sắt xoắn Ø20 dài 1m; 01 thanh sắt xoắn Ø10 dài 0,87m có tổng giá trị là 990.000 đồng.

- 43 thanh sắt xoắn Ø10 dài 2,5m mà T trộm cắp ngày 20/8/2019 có tổng giá trị 621.000 đồng.

Tổng cộng giá trị là 2.844.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng số 01/CT- VKS ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Quyết T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”,

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

- + Bị hại - Công ty Cổ phần G Hà Nội không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết.

- + Anh Nguyễn Duy Q và chị Phạm Thị N không yêu cầu T phải hoàn trả lại số tiền 1.454.000 đồng mà anh Q và chị N đã bỏ ra mua sắt (vào các ngày 20/8/2019: 504.000 đồng và 22/8/2019: 950.000 đồng) của T nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 34,7cm bản rộng 8,8cm có phần cán và lưỡi bằng kim loại (Theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự);

+ Đối với số tiền 1.765.000 đồng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung công số tiền: 950.000 đồng là tiền thu lợi bất chính đối với khoản bán sắt vụn ngày 22/8/2019 của bị cáo;

Còn lại 815.000 đồng: Đề nghị tịch thu sung công số tiền 504.000 đồng là tiền thu lợi bất chính đối với khoản bán sắt vụn ngày 20/8/2019 của bị cáo; số tiền còn lại 311.000 đồng tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với nghĩa vụ về án phí mà bị cáo phải chịu.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản lấy lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 03h ngày 20/8/2019 Nguyễn Quyết T có hành vi trộm cắp sắt của Công ty Cổ phần G Hà Nội với tổng giá trị 621.000 đồng; rạng sáng ngày 22/8/2019 Nguyễn Quyết T đã 02 lần liên tiếp trộm cắp sắt của Công ty G với tổng giá trị 2.223.000 đồng bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, theo hướng dẫn tại điểm 5 mục II Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ công an, Bộ Tư pháp và điểm 3 mục I Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" vi phạm Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Căn cứ vào tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp và các tình tiết khác của vụ án, xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Quyết T đã phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản

1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng lại là đối tượng nghiện chất ma túy nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây nên, căn cứ quy định pháp luật hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp và cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

[10] Công ty cổ phần G Hà Nội đã nhận đủ số sắt bị mất, không yêu cầu Nguyễn Quyết T phải bồi thường dân sự cho Công ty nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với số tiền anh Nguyễn Duy Q và chị Phạm Thị N đã bỏ ra mua sắt của T ngày 20/8/2019: 504.000 đồng và ngày 22/8/2019: 950.000 đồng, tổng cộng: 1.454.000 đồng, anh Q, chị N không yêu cầu T phải hoàn trả lại họ số tiền này. Song, xét đây là tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử buộc T phải nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

[12] Đối với số sắt bao gồm: 43 thanh sắt xoắn Ø10 dài 2,5m; 86 thanh sắt Ø10 dài 2,5m; 12 thanh sắt xoắn Ø16 có độ dài khác nhau; 04 thanh sắt hình chữ U dài 2,95 m; 04 thanh sắt hình hộp kích thước 0,05 x 0,05 x 1,45m; 01 thanh sắt xoắn Ø20 dài 1m; 01 thanh sắt xoắn Ø10 dài 0,87m, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hải An đã trả lại cho Công ty Cổ phần G Hà Nội. Người đại diện hợp pháp của Công ty là anh Phạm Văn P đã nhận lại số tài sản này.

[13] Đối với chiếc xe mô tô biển số: 17B1-00463 thu giữ của Nguyễn Quyết T: T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp sắt. T khai mua xe này của một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi (T không biết tên tuổi, địa chỉ) tại công trình xây dựng khu nhà ở Vinhome, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng với giá 1.500.000 đồng. Khi mua người đàn ông đó nói xe mất giấy tờ nên bán rẻ cho T. Xe có số khung RLCS5C640AY364755 và số máy 5C64-364758.

Tại Kết luận giám định số 615/KLGD ngày 12/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hải Phòng kết luận: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, mang BKS: 17B1- 004.63, có số khung RLCS5C640AY364755 và số máy 5C64-364758 là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa, sửa chữa các ký tự.

Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt - Công an thành phố Hải Phòng: Biển số: 17B1-00463 cấp cho chủ xe là ông Vũ Văn H, địa chỉ: Thái Bình. xe có số máy: FMH-70034623 và số khung: HC097B034623. Ông H khai: Xe mô tô BKS: 17B1-00463 thuộc sở hữu của ông, ông H làm nghề mua bán xe máy, chiếc xe này ông bán từ năm 2011, vì thời gian quá lâu ông không nhớ được tên tuổi địa chỉ của người mua xe.

Số khung RLCS5C640AY364755 và số máy 5C64-364758 cấp cho xe mô tô loại Sirius Biển số xe: 17B1-06530 chủ xe là ông Đào Quang H1, địa chỉ: Thái Bình. Ông H1 khai: Xe máy Sirius BKS: 17B1-06530 ông mua mới, sau đó tháng 8/2012 ông cho con gái mình là chị Đào Thị X, sinh năm: 1991, HKTT: Thôn 1, N, T, Hải Phòng sử dụng. Chị X khai, ngày 28/1/2019 chị X để xe ở công trình xây dựng nhà BH01-22 Vinhome thuộc phường T, quận H, thành phố Hải Phòng thì bị kẻ gian lấy mất. Khi nhận được thông báo chiếc xe trên là tang vật trong vụ Trộm cắp tài sản của Công an quận Hải An, chị Xim làm đơn trình báo về việc mất xe gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hải An chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hồng Bàng chiếc xe này để giải quyết theo thẩm quyền.

[14] Đối với BKS: 17B1-00463, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng tách riêng, tiếp tục điều tra xử lý sau.

[15] Đối với 01 ví da màu đen; 01 thẻ ATM; 01 bằng lái xe mang tên Nguyễn Quyết T; 01 điện thoại di động Nokia màu xám đen Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã trả lại cho Nguyễn Quyết T.

[16] Đối với 01 con dao dài 34,7cm bản rộng 8,8cm có phần cán và lưỡi bằng kim loại, bị cáo khai mang theo với mục đích phá, cắt cửa để trộm cắp sắt, nhưng chưa sử dụng. Xét đây là vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[17] Đối với số tiền 1.765.000 đồng thu giữ của Nguyễn Quyết T:

Tại phiên tòa. bị cáo khai trong đó có 950.000 đồng là tiền bị cáo vừa bán số sắt trộm cắp được tại công trình xây dựng Tòa nhà văn phòng Công ty H; Hội đồng xét xử

thấy, mặc dù anh Quyết và chị Nhân (là người mua số sắt đó của bị cáo) có đơn không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại họ số tiền này, nhưng xét đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền còn lại 815.000 đồng, bị cáo khai là tiền do bị cáo làm xe “ôm” mà có nên sẽ trả lại bị cáo, vì không liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên, do ngày 20/8/2019 bị cáo còn cùng các đối tượng là T1 và V trộm cắp sắt tại công trình xây dựng Tòa nhà văn phòng Công ty H rồi mang bán cho chị N được 504.000 đồng; bị cáo chia cho T1 và V 300.000 đồng, còn lại 204.000 đồng bị cáo đã ăn tiêu hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của T1 và V; ngoài lời khai của bị cáo thì không có ai chứng kiến việc bị cáo thực hiện hành vi đó cùng với T1 và V; chị N cũng khai người đàn ông đến bán sắt cho chị rạng sáng ngày 20/8/2019 chỉ đi một mình nên buộc bị cáo phải nộp cả số tiền thu lợi bất chính là 504.000 đồng vào ngân sách nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ đối trừ với nghĩa vụ này nên chỉ trả lại cho bị cáo số tiền là 311.000 đồng (815.000 đồng – 504.000 đồng).

Như vậy, tổng số tiền buộc bị cáo phải nộp ngân sách nhà nước là 1.454.000 đồng.

[18] Đối với 02 đối tượng T1, V do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[19] Đối với anh Nguyễn Duy Q và chị Phạm Thị N khi mua sắt của T không biết số sắt trên do T trộm cắp mà có nên chưa đủ căn cứ để xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[20] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt Nguyễn Quyết T 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Quyết T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu và tiêu hủy 01 con dao dài 34,7cm bản rộng 8,8cm có phần cán và lưỡi bằng kim loại.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền là 1.454.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu bốn trăm năm mươi tư nghìn đồng).

Trả lại bị cáo số tiền là 311.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười một nghìn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng vụ án ngày 08/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Quyết T phải chịu 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NCQLLQĐVA;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hải An;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hải An;
- Phòng PV06 - CA TP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình

